

Bản án số: 220/2018/HSST
Ngày 14/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mơi.

Ông Trịnh Xuân Tính.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2018/HSST ngày 13/8/2018 đối với bị cáo:

Phùng Thị L: sinh 1968; nơi cư trú: SN 27C, ngõ 221, đường Q, phường Đ, thành phố T; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phùng Trọng L và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); có chồng: Nguyễn Công C, sinh 1966, có 02 con (lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi); tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 19/5/2018 đến 25/5/2018 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh 1998. Vắng mặt.

Trú tại: SN 27/221 phố Q, phường Đ, thành phố T.

Người làm chứng: Lê Văn Đ, sinh 1993. Vắng mặt.

Trú tại: làng V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 19/5/2018, tổ công tác thuộc đội 3 - Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực mặt bằng 530 phường Đ, thành phố T thì phát hiện bắt quả tang Phùng Thị L đang bán ma túy cho Lê Văn Đ (sinh 1993, trú tại làng V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Tang vật thu giữ gồm 02 gói nilon màu đen trong túi quần bên phải của Đ (Đ khai là hêrôin vừa mua của L), thu giữ trong túi áo L đang mặc 200.000đ (L khai là tiền vừa bán ma túy cho Đ). Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy điện BKS MĐI-400.10, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ của Phùng Thị L.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Thị L (SN 27^C, ngõ 221, đường Q, phường Đ, thành phố T) cơ quan Công an không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 1014/MT-PC54 ngày 23/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định (là 02 gói nilon màu đen thu giữ khi bắt quả tang L đang bán cho Đ) là ma túy, có tổng khối lượng là 0,023g, loại hêrôin.

Quá trình điều tra, Phùng Thị L khai nhận: Ngày 18/5/2018 L đang bán ăn sáng ở đầu ngõ 221 đường Q thì có 01 nam thanh niên không quen biết vào ăn sáng. Sau khi ăn xong, người thanh niên nói với L “sao ở đây mà cô không bán ma túy để được nhiều tiền lắm” rồi người này nói có 02 gói ma túy bán cho L giá 150.000đ bảo L bán lại cho người khác mà lấy 200.000đ và hứa sẽ giới thiệu người mua cho L. Thấy có lãi L đồng ý mua 02 gói ma túy ma túy của người thanh niên này và đưa số điện thoại của mình cho người thanh niên đó. Vào khoảng 16h ngày 19/5/2018 khi L đang ở nhà thì có Lê Văn Đ gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy. Biết có người giới thiệu nên L đồng ý và hẹn Đ ra khu vực mặt bằng 530 phường Đ, phía sau khách sạn M để giao hàng. L mượn xe máy điện của con gái là Nguyễn Thị Thu H đến nơi hẹn, thấy có 02 thanh niên đang đứng chờ, L đi lại đưa 02 gói ma túy cho Đ và lấy 200.000đ thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa đã triệu tập Lê Văn Đ và Lê Văn N lên làm việc, các đối tượng khai nhận: khoảng 16h ngày 19/5/2018 Đ và N đều là đối tượng nghiện gặp nhau tại ngã ba V, Đ rủ N đi mua ma túy về để sử dụng, số tiền mua ma túy là của Lê Văn Đ, khi Đ đang mua ma túy của L thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Khi đang làm việc tại cơ quan Công an, Lê Văn N lợi dụng lúc đi vệ sinh đã bỏ trốn, cơ quan Công an đã xác minh nhưng chính quyền địa phương xác nhận không có ai tên Lê Văn N ở địa chỉ N cung cấp. Đối với Lê Văn Đ có hành vi mua ma túy (hêrôin) của L để sử dụng, do gói ma túy có tổng khối lượng 0,023gam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Đ theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối tượng bán ma túy cho L do L không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Chiếc xe máy điện BKS MĐI-400.10 L dùng đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Thu H (con gái L), khi L mượn xe đi chị H không biết L sử dụng vào mục đích gì nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H.

Tại bản cáo trạng số 213/CT-VKS-MT ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Phùng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Phùng Thị L từ 24 đến 27 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2018. Về tang vật: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và 200.000đ tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thị L nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 16h30' ngày 19/5/2018 tại khu vực mặt bằng 530 phường Đ - thành phố T bị cáo đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Đ thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 02 gói nilon màu đen trong túi quần bên phải của Đ (là số hêrôin Đì vừa mua của L), 200.000đ trong túi áo của L (là tiền L vừa bán ma túy cho Đ), 01 xe máy điện BKS MĐI-400.10 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Đ là của bị cáo mua của người không quen biết mục đích bán lại để kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*". Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háo lợi bị cáo đã mua lại ma túy của người khác để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tang vật: số ma túy còn lại sau giám định là chất gây nghiện không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 200.000đ là số tiền bị cáo bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy điện BKS MĐI-400.10 bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị Thu H đi bán ma túy, khi cho mượn xe chị H không biết bị cáo sử dụng vào mục đích gì nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp. Chị H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Phùng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Phùng Thị L 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/5/2018).

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,014g êrôin còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký và chữ viết của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Bùi Thị Thanh H, Nguyễn Văn T;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam);

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: RM969, Imel2:357149/06/485273/8 đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Áp dụng: khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà